TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4- HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:43/2026/HNGĐ - ST
Ngày: 9/1/2026
(V/v tranh chấp xác nhận cha cho con)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4- HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Chủ toạ phiên toà: Bà **Phạm Thị Thu Ngân** - Thẩm phán
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Sơn
2. Bà Đỗ Hảo Hoàn

-Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hằng - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân Khu vực 4- Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Hà Nội: Bà Bùi Thị Thu Hường- Kiểm sát viên

Trong ngày 9 tháng 1 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4- Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 635/2025/TLST- HNGĐ ngày 6 tháng 11 năm 2025 về việc "Xác nhận cha cho con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 491/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Anh Nguyễn Q H; sinh năm 1993;
Địa chỉ: xóm A, xã B, tỉnh Nghệ An - có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa
2.Bị đơn: Chị Hà Thị N1**,** sinh năm 1986;
Địa chỉ: 25B ngách 235/23 phố C phường D, thành phố Hà Nội-Hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn- có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa
*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Văn N2, sinh năm 1987; địa chỉ tại 25B ngách 235/23 phố C, phường D, thành phố Hà Nội- có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Tại Bản tự khai, các văn bản tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là anh Nguyễn Quốc H trình bày như sau:***

Tháng 11/2018 anh Nguyễn Quốc H sang Đài Loan , tại đây anh gặp chị Hà Thị N1, giữa anh chị phát sinh tình cảm và chung sống với nhau như vợ chồng từ cuối năm 2018. Lúc đó anh H không biết chị N1 đã kết hôn, có gia đình tại Việt Nam. Trong thời gian đó anh chị ở Đài Loan không về Việt nam.

Trong thời gian anh và chị N1 chung sống với nhau thì chị N1 có thai và ngày x/x/2020 chị N1 sinh con gái tại bệnh viện đa khoa TON YEN tại Đài Loan, anh chị đặt

tên con là Nguyễn Ngọc Tuệ N3 ghi trong giấy chứng sinh và cùng nhau nuôi con. Cuối năm 2021 chị N1 bị bắt về tội vượt biên trái phép, sau đó bị di lý về Việt Nam để thi hành án. Khi bị bắt, tại Đại sứ quán Việt Nam tại Đài Loan có làm giấy khai sinh cho cháu Nguyễn Ngọc Tuệ N3 đặt tên con trong giấy khai sinh là Phạm Ngọc Tuệ N3, do chị N1 có chồng hợp pháp ở Việt Nam là anh Phạm Văn N2 nên trong Giấy khai sinh của cháu N3 đề họ tên cha là Phạm Văn N2. Lúc đó anh mới biết ở Việt Nam chị N1 đã có chồng và con.

Nay để làm thủ tục khai sinh cho cháu Tuệ N3 được đi học, anh đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 4- Hà Nội xác nhận anh là cha đẻ của cháu Phạm Ngọc Tuệ N3 sinh ngày x/x/2020 (trong giấy khai sinh là Nguyễn Ngọc Tuệ N3). Ngoài ra anh không yêu cầu giải quyết vấn đề gì khác.

Trong quá trình giải quyết anh H tham gia đầy đủ các phiên công khai chứng cứ và hòa giải, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa vì lý do công việc.

*** Bị *đơn là chị Hà Thị N1 hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam công an tỉnh Lạng Sơn trình bày như sau***:

Chị N1 xác nhận việc chị sang Đài Loan làm việc và sinh sống từ tháng 10/2018 tại Đài Loan. Tại đây chị N1 gặp gỡ và quen biết phát sinh tình cảm và chung sống như vợ chồng từ cuối năm 2018 với anh Nguyễn Q H, sinh năm 1993, trú tại xóm A, xã B, tỉnh Nghệ An.

Trong khoảng thời gian đó, chị N1 đã có chồng là anh Phạm Văn N2 nhưng theo chị nghĩ có thể anh H không biết. Khoảng cuối tháng 11 năm 2018 chị N1 có thai với với anh Nguyễn Q H, ngày x/x/2020 thì chị N1 sinh cháu gái theo Giấy chứng sinh là Nguyễn Ngọc Tuệ N3 tại Bệnh viện Ton Yen tại Đài Loan. Chị N và anh H cùng nuôi cháu T N tại Đài Loan.

Trong thời gian đó chị N1 không về Việt Nam.

Cuối năm 2021 chị N1 bị bắt về tội vượt biên trái phép. Khi bị bắt tại Đại sứ quán đặt tên cháu là Phạm N T N3 vì ở Việt Nam chị đang có quan hệ hôn nhân với anh N2. Sau đó chị bị di lý về Việt Nam để xét xử, thi hành án chị N1 được biết cháu Tuệ N3 hiện đang được bố là anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Nay anh H đề nghị Tòa án xác nhận anh H là cha đẻ của cháu Phạm Ngọc Tuệ N3 (chứng sinh là Nguyễn Ngọc Tuệ N3). Chị xác định cháu Tuệ N3 là con đẻ của của anh Nguyễn Quốc H và đề nghị Tòa án xác nhận anh H là cha đẻ của cháu Tuệ N3, không phải là con đẻ của anh Phạm Văn N2 để anh H làm thủ tục thay đổi khai sinh cho cháu để cháu còn đi học.

Do hiện chị N đang chấp hành án nên chị đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt chị. Ngoài ra chị không có ý kiến gì khác.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Văn N2- chồng hợp pháp của chị Hà Thị N tại Việt Nam:

Mặc dù đã nhận đầy đủ các thông báo của Tòa về nội dung vụ việc nhưng anh không có ý kiến gì và đề nghị Tòa xét xử vắng mặt anh.

**** Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4- Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:***

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện và các tài liệu gửi kèm theo Tòa xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "tranh chấp xác định cha cho con" được quy định tại khoản 4 điều 28 BLTTDS là loại vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn cư trú tại phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội nên Tòa án nhân dân khu vực 4 thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35, Điều 39 BLTTDS. Việc tống đạt thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự là đúng theo quy định pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 88, 89, 102 Luật HNGĐ; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Quốc H về công nhận quan hệ cha con giữa anh Nguyễn Quốc H và cháu Phạm Ngọc Tuệ N3 (theo giấy chứng sinh là cháu Nguyễn Ngọc Tuệ N3)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Trước khi thi hành án tại Trại Tạm giam công an tỉnh L, chị Hà Thị N1 đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại địa bàn phường C nên căn cứ theo điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4- Hà Nội

[2] Về quá trình tiến hành tố tụng: Tranh chấp xác định cha con giữa anh Nguyễn Quốc H và chị Hà Thị N1 là Tranh chấp về hôn nhân và gia đình do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự

Trước phiên tòa nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy:

Anh H có đơn khởi kiện đề nghị xác định anh là bố đẻ của cháu Phạm Ngọc Tuệ N3, sinh ngày / /2020 (trên giấy Chứng sinh là Nguyễn Ngọc Tuệ N3). Hội đồng xét xử xét thấy:

Cháu Nhi được mang thai trong thời kỳ hôn nhân giữa chị N1 và anh N2 tuy nhiên theo kết quả giải trình tự ADN ngày 20/11/2025 của Trung tâm phân tích Loci ADN kết luận: người có mẫu ADN ký hiệu Nguyễn Quốc H và người có mẫu ADN Phạm Ngọc Tuệ N3 có quan hệ huyết thống cha- con. Chị Hà Thị N là mẹ đẻ của cháu Phạm Ngọc Tuệ N3 cũng thừa nhận sự việc nêu trên, xác nhận mặc đù đang trong thời kỳ hôn nhân với anh N2 nhưng khi sinh sống tại Đài Loan chị đã sinh sống như vợ chồng với anh H, mang thai và sinh ra cháu N3 là con đẻ của anh H. Trong suốt thời gian mang thai và sinh cháu N3 chị ở Đài Loan không về Việt Nam. Nay chị N1 đang chấp hành án tại Trại tạm giam công an tỉnh L nên chị đề nghị Tòa án giải quyết xác nhận anh H là cha đẻ của cháu N3. Anh H cũng xác nhận sự việc nêu trên. Anh N2 chồng chị N2 đã nhận được thông báo của Tòa về nội dung vụ việc nhưng không có ý kiến và xin được xét xử vắng mặt.

Do đó căn cứ Điều 101, Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Xác định cháu Phạm Ngọc Tuệ N3 không phải là

con đẻ của anh Phạm Văn N2 trong thời kỳ hôn nhân với chị N1. Anh Nguyễn Quốc H là cha đẻ của cháu Phạm Ngọc Tuệ N3. Anh Nguyễn Quốc H có quyền, nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký, thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch và thực hiện các quyền về lý lý tư pháp cho cháu N3.

[4] Về án phí:

Anh H được miễn án phí do yêu cầu khởi kiện đề nghị xác định cha cho con chưa thành niên thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục mức án phí, lệ phí kèm theo Nghị quyết. Trả lại anh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 88,89,91,101,102 Luật Hôn nhân và gia đình

Áp dụng: Khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; điều 147;192; 203; khoản 1 điều 207; khoản 2 điều 227; khoản 1 điều 228;điều 235;271; 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Áp dụng: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục mức án phí, lệ phí kèm theo Nghị quyết.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Quốc H.

Xác định cháu Phạm Ngọc Tuệ N3 (trên giấy chứng sinh là cháu Nguyễn Ngọc Tuệ N3) không phải là con đẻ của anh Phạm Văn N2. Xác định anh Nguyễn Quốc H sinh năm 1993, địa chỉ tại xóm A, xã B, tỉnh Nghệ An là cha đẻ của cháu Phạm Ngọc Tuệ N3, sinh ngày x/x/2020 (theo Giấy khai sinh số 163/2021 ngày 5/11/2021, nơi đăng ký khai sinh: Văn phòng kinh tế- Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc) (trên Giấy chứng sinh là cháu Nguyễn Ngọc Tuệ N3)

Anh Nguyễn Quốc H có quyền, nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký, thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch và thực hiện các quyền về lý lịch tư pháp cho cháu Phạm Ngọc Tuệ N3 sinh ngày 27/7/2020 (theo Giấy khai sinh số 163/2021 ngày 5/11/2021, nơi đăng ký khai sinh: Văn phòng kinh tế- Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc) (trên Giấy chứng sinh là cháu Nguyễn Ngọc Tuệ N3)

Về án phí: Anh Nguyễn Quốc H được miễn án phí sơ thẩm. Trả lại anh Nguyễn Quốc H số tiền 300.000 đồng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng số 0014738 ngày 4/11/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Anh H, chị N1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nghĩa có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận
- VKSND Khu vực 4- Hà Nội
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4- Hà Nội
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP

Phạm Thị Thu Ngân